TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 14 - 7- 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1.Ông: Lê Minh Thật.

2.Ông: Nguyễn Quốc Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** BàNguyễn Thị Tiên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 64/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1987(Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG.

Bị đơn: Ông Danh X, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị Kim C (gọi tắt là bà C) trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 02 tháng 10 năm 2015 ông Danh X có đến cơ sở mua bán bán vật liệu xây dựng của bà C để mua vật liệu xây dựng nhà ở. Trong quá trình mua thì ông X có trả được nhiều lần, hiện ông X còn nợ lại bà Kim C số tiền 7.063.000 đồng, ông X có viết giấy xác nhận nợ là 7.063.000 đồng cho bà Kim Cương và hẹn trả vào ngày 29/12/2020 là dứt nợ, bà Kim C có đến gia đình ông X nhiều lần yêu cầu ông Xen thanh toán số tiền nợ nhưng ông Xen hẹn lần lược kéo dài không trả.

Nay bà Kim C yêu cầu ông Danh X phải trả lại cho bà số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 7.063.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Danh X đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim C và Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông X để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn ông Danh Xen.

Tại phiên tòa, bà Kim C yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Danh X phải trả cho bà Kim Cương số tiền nợ là 7.063.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Võ Thị Kim C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Danh X trả lại số tiền nợ mua vật tư xây dựng là 7.063.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn ông Danh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Danh X nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

[2.1]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Kim C có cung cấp cho Tòa án 01 giấy xác nhận nợ có ghi ngày 02/10/2015 nội dung thể hiện ông Danh X có nợ số tiền 7.063.000 đồng và có hẹn: "*Tôi tên Danh X có hứa trả tiền cho cô Kim C số tiền 7.063.000 đồng, ngày hẹn trả ngày 29/12/2020 và ký tên Danh X",* tuy nhiên ông Danh X không thực hiện như lời hứa nên nguyên đơn bà Võ Thị Kim C khởi kiện ông Danh X là có căn cứ.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như thông báo phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Danh X nhưng ông X không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim C và ông X cũng không đến tham dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng việc ông Xen vắng mặt theo thông

báo của Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã tự từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kim Cương. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Do đó, ông Danh Xen phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nhằm phản bác lại yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim Cương và giấy xác nhận nợ do bà Kim Cương cung cấp là căn cứ để giải quyết vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Danh X có nợ tiền mua vật tư xây dựng của bà Kim C với tổng số tiền là 7.063.000 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo như giấy xác nhận nợ do bà Kim Cương cung cấp là sự thật.

Hợp đồng mua bán giữa bà Kim Cương và ông Danh X là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, ông X đã mua tài sản của bà Kim C nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Kim Cương là làm thiệt thòi quyền lợi của bà Kim Cương. Vì vậy, bà Kim C khởi k yêu cầu ông X phải có trách nhiệm trả lại số tiền 7.063.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Danh Xen là người dân tộc nên thuộc diện được miễn án phí. Nguyên đơn bà Võ Thị Kim Cương được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 357; Điều 430 và Điều 440; Bộ Luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim C đối với bị đơn ông Danh X.

2. Buộc bị đơn ông Danh X có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Kim C số tiền 7.063.000 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Danh X thuộc diện được miễn, nên không phải nộp.

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim C được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006761 phiếu lập ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Minh Chánh